



Số: 0908.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A09.08.25 - Mã số mẫu: B09.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,00	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,79	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



Số: 2108.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm bơm Cumpul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A21.08.25 - Mã số mẫu: B21.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,71	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,71	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1708.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A17.08.25 - Mã số mẫu: B1708.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,85	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1608.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 339 Tôn Đức Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.08.25 - Mã số mẫu: B16.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,6	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1508.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.08.25 - Mã số mẫu: B15.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 19/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,67	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1408.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa DAKWACO, Công Ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.08.25 - Mã số mẫu: B14.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,63	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị l	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,73	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TÔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1308.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A13.08.25 - Mã số mẫu: B13.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 19/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,64	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



Số: 1208.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.08.25 - Mã số mẫu: B12.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,71	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,57	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1108.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 467 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A11.08.25 - Mã số mẫu: B11.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,69	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,67	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 6308.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A63.08.25 - Mã số mẫu: B63.08.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 19/08/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,77	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,75	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 5308.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 36A Nơ Trang Long, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A53.08.25 - Mã số mẫu: B53.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.**
- Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 19/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,67	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,3	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 5208.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 176 Nguyễn Viết Xuân, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A52.08.25 - Mã số mẫu: B52.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 19/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,72	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,49	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 5108.25/CLN

Ngày: 19/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A51.08.25 - Mã số mẫu: B51.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 15/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 15/08/2025 đến 18/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 19/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,69	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,51	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 6008.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CưMgar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A60.08.25 - Mã số mẫu: B6008.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,53	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,23	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 5908.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm y tế tỉnh lộ 8 xã Quảng Tiến, Chi nhánh Cấp nước CưMgar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A59.08.25 - Mã số mẫu: B5908.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,60	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 5808.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 03 Y Ngông, Chi nhánh Cấp nước CuMgar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A58.08.25 - Mã số mẫu: B58.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 14/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 5008.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 60 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A50.08.25 - Mã số mẫu: B50.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4908.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 137 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A49.08.25 - Mã số mẫu: B49.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,92	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4708.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A47.08.25 - Mã số mẫu: B47.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,91	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,52	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 4608.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 08 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A46.08.25 - Mã số mẫu: B46.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,67	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,83	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4508.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A45.08.25 - Mã số mẫu: B45.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,63	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,78	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4308.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A43.08.25 - Mã số mẫu: B43.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,60	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	1,0	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.

- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4208.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 28 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A42.08.25 - Mã số mẫu: B42.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,74	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 4108.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 158 Trần Hưng Đạo , Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A41.08.25 - Mã số mẫu: B41.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,79	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 3908.25/CLN

Ngày: 18/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Không Pắc**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A39.08.25 - Mã số mẫu: B39.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 14/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 14/08/2025 đến 17/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 18/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 0808.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 107 thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A08.08.25 - Mã số mẫu: B08.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,64	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0708.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A07.08.25 - Mã số mẫu: B07.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



Số: 0508.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A05.08.25 - Mã số mẫu: B0508.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,01	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,68	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0408.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A04.08.25 - Mã số mẫu: B04.08.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 17/08/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,08	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,45	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0308.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 46 Điện Biên Phủ, Chi nhánh Cấp nước Easoup**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A03.08.25 - Mã số mẫu: B03.08.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 17/08/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,43	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,61	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 0108.25/CLN

Ngày: 17/08/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A01.08.25 - Mã số mẫu: B01.08.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 13/08/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 13/08/2025 đến 16/08/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 17/08/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,83	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,64	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định